

Tô Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 4613 /QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tạm thời về Quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ tính toán của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 590/SKH-CN-QLKH ngày 02 tháng 7 năm 2009 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1052/TTr-SNV ngày 31 tháng 7 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ tính toán của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực thi hành vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, sau khi hết thời gian thử nghiệm chương trình này. Quyết định này thay thế Quyết định số 4373/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các sở ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ (2 bản);
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Viện Khoa học Công nghệ tính toán;
- VPUB: Các PVP, các Phòng CV;
- HCM city Web; TT công báo;
- Lưu: VT, (VX/Nh) MH. 42

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thành Tài

VIỆN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TÍNH TOÁN
CÔNG VĂN ĐẾN Ngày 12/10/09
Số: MS /KH & CNTT

QUY CHẾ
TẠM THỜI VỀ QUẢN LÝ CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TÍNH TOÁN
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4613 /QĐ-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này chỉ được áp dụng thử nghiệm riêng cho việc quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán, thời gian thử nghiệm đến hết năm 2011.

Điều 2. Những điều kiện đối với các đề tài, dự án

Các đề tài, dự án điều chỉnh theo quy định này phải đủ các điều kiện sau:

1. Nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ tính toán; ứng dụng khoa học, công nghệ tính toán vào các lĩnh vực khoa học phục vụ đời sống, sản xuất, phát triển kinh tế xã hội thành phố.
2. Có tính mới và giá trị về khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu. Nếu là giải pháp kỹ thuật, phải thực hiện bước tra cứu các thông tin về sáng chế, phát minh liên quan được quy định tại Khoản 3, Điều 31 Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.
3. Kết quả nghiên cứu phải được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và nước ngoài hoặc có đăng ký bằng phát minh, sáng chế.
4. Nếu chủ nhiệm đề tài, dự án là nhà khoa học Việt Nam sinh sống ở nước ngoài thì trong danh sách đăng ký cán bộ cùng tham gia đề tài, dự án phải có ít nhất từ 2 đến 3 cán bộ, cộng tác viên khoa học của Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán của thành phố.
5. Trong đề tài, dự án đăng ký phải có nội dung thực hiện đào tạo, hướng dẫn nghiên cứu ở trong nước hoặc ở nước ngoài cho 1 đến 2 thực tập sinh, học viên thạc sỹ và nghiên cứu sinh theo lĩnh vực đăng ký nghiên cứu.
6. Mỗi chủ nhiệm đề tài, dự án không được đăng ký đồng thời quá 02 đề tài hoặc 01 dự án trong cùng thời gian thực hiện đề tài, dự án.

Chương II

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN NGHIÊN CỨU HÀNG NĂM

Điều 3. Cơ sở xác định lĩnh vực, mục tiêu nghiên cứu hàng năm

1. Căn cứ mục tiêu chiến lược phát triển khoa học công nghệ và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội thành phố giai đoạn 5 năm đã được phê duyệt, căn cứ định hướng chiến lược phát triển nghiên cứu của Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán theo từng giai đoạn, Ban Chủ nhiệm của Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán xây dựng lĩnh vực ưu tiên, mục tiêu định hướng nghiên cứu của năm tiếp sau để trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định phê duyệt trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sau khi phê duyệt lĩnh vực ưu tiên, mục tiêu, định hướng nghiên cứu của Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán, có trách nhiệm bố trí vào danh mục, mục tiêu nghiên cứu khoa học công nghệ hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm công bố rộng rãi lĩnh vực, mục tiêu, định hướng nghiên cứu hàng năm của Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán trên trang thông tin điện tử chính thức của Sở Khoa học và Công nghệ và Hồ Chí Minh City Web.

Điều 4. Xét tuyển đề tài, dự án nghiên cứu và chủ nhiệm đề tài

Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán chịu trách nhiệm tổ chức xét tuyển chọn đề tài, dự án nghiên cứu và chủ nhiệm đề tài theo các bước sau:

1. Cá nhân đăng ký thực hiện đề tài, dự án nghiên cứu phải tự xây dựng đề cương nghiên cứu theo mẫu quy định; đề tài, dự án nghiên cứu phải đáp ứng quy định tại Điều 2, Chương I của Quy định này và được viết thành đề cương tiếng Việt và đề cương tiếng Anh.

2. Đề cương nghiên cứu và lý lịch khoa học của chủ nhiệm đề tài, dự án phải được gửi về Sở Khoa học và Công nghệ phải trước ngày 30 tháng 6 hàng năm (theo dấu bưu điện).

3. Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán có trách nhiệm tổng hợp, phân loại, lập danh mục các đề tài, dự án đúng quy định để gửi từng đề cương nghiên cứu đề tài, dự án cho 03 nhà khoa học uy tín trong và ngoài nước nhận xét và phản biện. Danh sách các phản biện do Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán quyết định và chịu trách nhiệm về ý kiến đề cử.

4. Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán chịu trách nhiệm thu nhận các văn bản nhận xét và phản biện của các nhà khoa học để tổng hợp báo cáo. Trên cơ sở đánh giá của các phản biện Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán có trách nhiệm lập danh mục các đề tài, dự án nghiên cứu trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét đưa vào danh mục các đề tài, dự án khoa học công nghệ thực hiện trong kế hoạch năm tiếp theo của thành phố, trước ngày 31 tháng 8 hàng năm.

Chương III

THỰC HIỆN, NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

Điều 5. Thực hiện đề tài, dự án

Chủ nhiệm đề tài, dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung nghiên cứu theo đề cương đăng ký và được phê duyệt. Định kỳ 6 tháng, chủ nhiệm đề tài, dự án phải báo cáo tiến độ thực hiện, kết quả thực đề tài cho Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán.

Điều 6. Đánh giá, nghiệm thu đề tài, dự án

1. Kết thúc thời gian đăng ký nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài, dự án phải viết báo cáo nghiệm thu bằng tiếng Việt và tiếng Anh gửi về Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán chịu trách nhiệm gửi bản báo cáo nghiệm thu cho 03 nhà khoa học uy tín cao trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có ít nhất một nhà khoa học đã tham gia xét tuyển đề tài, dự án để nhận xét, đánh giá. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ nghiệm thu đề tài, dự án khi có ít nhất 2/3 nhà khoa học có ý kiến đánh giá hoàn thành về mặt nội dung và đồng ý nghiệm thu đề tài. Chủ nhiệm đề tài, dự án có trách nhiệm bổ sung, sửa chữa, hoàn chỉnh báo cáo nghiệm thu kết quả nghiên cứu theo góp ý của các nhà khoa học và nộp báo cáo nghiệm thu, sản phẩm nghiên cứu của đề tài, dự án sau khi được các nhà khoa học tham gia đánh giá nghiệm thu đề tài xác nhận đã hoàn thiện; thời hạn bổ sung, sửa chữa, hoàn chỉnh báo cáo nghiệm thu kết quả nghiên cứu không được vượt quá 01 tháng.

3. Trường hợp 2/3 nhà khoa học có ý kiến đánh giá đề tài, dự án chưa hoàn thành các nội dung nghiên cứu thì không được nghiệm thu đề tài, dự án. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm tự nghiên cứu bổ sung, sửa chữa, hoàn chỉnh nghiên cứu theo góp ý của các nhà khoa học; thời gian cho phép tự nghiên cứu, bổ sung, sửa chữa, hoàn chỉnh đề tài tối đa không quá 6 tháng và không được cấp bổ sung kinh phí cho công việc này.

Điều 7. Thanh lý hợp đồng nghiên cứu đề tài, dự án

1. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thanh lý hợp đồng nghiên cứu khoa học với các chủ nhiệm đề tài, dự án trong các trường hợp sau:

1.1- Chủ nhiệm đề tài, dự án hoàn tất các điều khoản được ký kết trong hợp đồng nghiên cứu khoa học và được ít nhất 2/3 phản biện đồng ý nghiệm thu.

1.2- Chủ nhiệm đề tài, dự án vì lý do bất khả kháng mà không thể tiếp tục thực hiện đề tài, dự án; không thể đưa ra kết quả như dự kiến (những loại hình rủi ro này sẽ được ghi rõ trong Hợp đồng nghiên cứu khoa học).

2. Chủ nhiệm đề tài, dự án thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1, Điều 7 có trách nhiệm thực hiện việc quyết toán toàn bộ kinh phí đã nhận từ Sở Khoa học và Công nghệ theo đúng quy định sử dụng và quyết toán kinh phí với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước thành phố.

3. Chủ nhiệm đề tài, dự án không hoàn thành các nội dung nghiên cứu đã dẫn ký ghi trong hợp đồng và thuyết minh đề cương được duyệt với Sở Khoa học và Công nghệ vì những lý do khác với quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quy chế này sẽ không được tham gia đăng ký thực hiện đề tài, dự án cấp thành phố trong 02 năm tiếp theo.

Chương IV **QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Điều 8. Xác định quyền sở hữu đối với các kết quả nghiên cứu và quyền đăng ký các đối tượng sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ được Ủy ban nhân dân thành phố giao làm chủ sở hữu đối với toàn bộ kết quả, sản phẩm nghiên cứu và chịu trách nhiệm đứng tên đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ của các đề tài, dự án nghiên cứu có sử dụng 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước hành phố.

2. Đối với những đề tài, dự án sử dụng một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước thành phố thì các kết quả nghiên cứu và các đối tượng sở hữu trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu chung của các bên tham gia đóng góp kinh phí. Tỷ lệ quyền sở hữu được xác định theo tỷ lệ đóng góp kinh phí của các bên.

3. Thỏa thuận về tỷ lệ đóng góp và sở hữu theo Khoản 2, Điều 8 của Quy chế này phải được ghi nhận trong hợp đồng nghiên cứu khoa học hoặc triển khai dự án giữa các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ nhiệm đề tài, dự án và các bên tham gia có thể đề xuất điều chỉnh tỷ lệ đã thỏa thuận để 3 nhà khoa học tham gia nghiệm thu cho ý kiến tư vấn giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

4. Trong trường hợp nảy sinh các đối tượng sở hữu trí tuệ được thực hiện hoàn toàn bằng kinh phí hoặc dựa trên vật chất kỹ thuật của các thành viên nghiên cứu hoặc giữa các thành viên nghiên cứu với bên thứ ba để phục vụ mục tiêu nghiên cứu của đề tài, dự án thì các bên liên quan tự ký kết thỏa thuận với nhau về tỷ lệ sở hữu và phải gửi thỏa thuận cho Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Chủ nhiệm Chương trình được biết, lưu hồ sơ, làm căn cứ cho việc báo cáo nghiệm thu đề tài, dự án.

Điều 9. Xác lập quyền sở hữu trí tuệ

1. Chủ nhiệm đề tài, dự án và các thành viên nghiên cứu có trách nhiệm ghi nhận và lưu đầy đủ chứng cứ của mọi đối tượng sở hữu trí tuệ phát sinh trong suốt tiến trình nghiên cứu, và thông báo kịp thời các đối tượng đó với chủ sở hữu hoặc người có quyền đăng ký được xác định ở Điều 8 của Quy chế này.

2. Các đối tượng xác lập quyền sở hữu trí tuệ không trên cơ sở đăng ký (bí mật kinh doanh, tác phẩm có bản quyền) thì chủ nhiệm đề tài, dự án và các thành viên nghiên cứu có trách nhiệm gửi các tài liệu gốc về việc lưu chứng cho chủ sở hữu hoặc người có quyền đăng ký quy định tại Điều 8 của Quy chế này và tiến hành các biện pháp bảo vệ, bảo mật chặt chẽ để chứng minh quyền khi có phát sinh tranh chấp.

3. Các đối tượng sở hữu trí tuệ xác lập quyền trên cơ sở văn bằng bảo hộ do cơ quan sở hữu trí tuệ có thẩm quyền cấp (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp...) thì chủ sở hữu hoặc người có quyền đăng ký quy định tại Điều 8 của Quy chế này có trách nhiệm hỗ trợ Chủ nhiệm đề tài, dự án xúc tiến kịp thời các thủ tục đăng ký xác lập quyền, ghi nhận đầy đủ tên tác giả, đồng tác giả có liên quan và xác định rõ tỷ lệ đóng góp của mỗi đồng tác giả. Chi phí đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ có phần sở hữu Nhà nước được hạch toán vào kinh phí thực hiện đề tài, dự án.

Điều 10. Công bố, sử dụng, chuyển giao và khai thác kết quả nghiên cứu và quyền sở hữu trí tuệ liên quan

1. Chủ nhiệm đề tài, dự án và các thành viên tham gia nghiên cứu được sử dụng, công bố các kết quả nghiên cứu và các đối tượng sở hữu trí tuệ phát sinh trong quá trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học hoặc sử dụng cho các nghiên cứu khoa học khác (trong và ngoài nước), trên cơ sở phải có văn bản đề nghị và được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ. Thời hạn cụ thể đối với văn bản đề nghị và văn bản phúc đáp của Sở Khoa học và Công nghệ được quy định trong hợp đồng nghiên cứu khoa học và phụ thuộc vào đặc thù của đối tượng và sản phẩm nghiên cứu.

2. Các bên tham gia nghiên cứu hoặc bất kỳ bên thứ ba nào đều có thể đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chuyển giao quyền đăng ký các đối tượng sở hữu trí tuệ, hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu đối với toàn bộ hoặc một phần các kết quả nghiên cứu thuộc phạm vi sở hữu nhà nước do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, trên cơ sở đề xuất hợp lý mức giá chuyển nhượng hoặc các điều kiện thương mại khác tương xứng với tiềm năng thương mại của các đối tượng được đề nghị chuyển giao được quy định tại Khoản 4, Điều 9 Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.

3. Lợi ích và lợi nhuận phát sinh từ việc chuyển giao hoặc khai thác các kết quả nghiên cứu được phân chia trên cơ sở quyền sở hữu hoặc tỷ lệ quyền sở hữu, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

Chương V TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN NGHIÊN CỨU

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán

1. Xây dựng lĩnh vực ưu tiên, mục tiêu định hướng nghiên cứu hàng năm để trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, phê duyệt.

2. Tổ chức tuyển chọn đề tài, dự án, chủ nhiệm và lập danh mục các đề tài, dự án thực hiện hàng năm của Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán để Sở Khoa học và Công nghệ bố trí trong kế hoạch nghiên cứu khoa học và công nghệ của thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chung.

3. Tổ chức quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện và nghiệm thu các đề tài, dự án, thanh quyết toán tài chính thực hiện khi kết thúc đề tài, dự án; thực hiện các thủ tục sở hữu trí tuệ; Lưu giữ, phổ biến kết quả nghiên cứu thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thực hiện đề tài

1. Quản lý việc thực hiện nghiên cứu của các chủ nhiệm đề tài, dự án.
2. Quản lý kinh phí nghiên cứu và cấp kinh phí nghiên cứu theo tiến độ do các chủ nhiệm đề tài, dự án xây dựng và được ghi trong hợp đồng nghiên cứu khoa học hoặc triển khai dự án.
3. Cùng chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện các thủ tục thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định của nhà nước với Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài

1. Thực hiện đúng nội dung nghiên cứu được ký kết trong hợp đồng nghiên cứu khoa học. Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện 6 tháng một lần cho Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán.
2. Đề xuất các khoản chi và sử dụng kinh phí của đề tài dự án đúng mục đích nghiên cứu đề ra; đề xuất cấp kinh phí cho từng nội dung nghiên cứu theo đúng tiến độ và hợp đồng nghiên cứu, hoặc hợp đồng triển khai đã được ký kết.
3. Trường hợp có sự thay đổi về nội dung, kinh phí thực hiện các đề tài, dự án phải báo cáo và được sự đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán trước khi thực hiện.

Chương VI QUẢN LÝ SỬ DỤNG KINH PHÍ

Điều 14. Cấp kinh phí và định mức kinh phí thực hiện

1. Các đề tài, dự án nghiên cứu thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán được cấp kinh phí để thực hiện theo đúng Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch kinh phí và danh mục các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ thành phố hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.
2. Về định mức kinh phí trả công cho 03 nhà khoa học thực hiện nhận xét, phản biện khi xét duyệt và nghiệm thu đề tài, dự án thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ Tính toán được áp dụng theo tinh thần công văn số 2526/CV-VPTU ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Văn phòng Thành ủy thông báo ý kiến của tập thể Thành ủy về cơ chế chính sách đặc thù cho Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán thành phố với định mức trả công theo giá trị tương đương 500 USD/1 người cho một lần nhận xét, phản biện 01 đề tài, hoặc 01 dự án.
3. Các quy định về định mức kinh phí thực hiện đề tài, dự án được áp dụng theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 07 tháng 5 năm 2007.

Điều 15. Thanh quyết toán tài chính

Đề tài, dự án nghiên cứu khoa học sau khi nghiệm thu, được cấp kinh phí lần cuối phải thực hiện hoàn tất thủ tục thanh quyết toán kinh phí với Sở Khoa học và Công nghệ trong thời gian một tháng kể từ ngày nhận kinh phí và trước khi thực hiện thanh lý hợp đồng nghiên cứu hoặc hợp đồng triển khai.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Viện Trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán thành phố có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện và thu nhận các ý kiến đóng góp trong quá trình áp dụng Quy chế tạm thời để kịp thời tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh. Thời hạn áp dụng Quy chế tạm thời này tối đa trong 02 năm và đến cuối năm 2011, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng kết đánh giá Quy chế tạm thời này để có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế chính thức./.